**PHỤ LỤC III**

QUY ĐỊNH CÁCH GHI NGÀY SẢN XUẤT, HẠN SỬ DỤNG VÀ MÓC THỜI GIAN KHÁC CỦA HÀNG HÓA  
*(Kèm theo Nghị định số 43/2017/NĐ-CP ngày 14 tháng 4 năm 2017 của Chính phủ)*

**1. Cách ghi ngày sản xuất, hạn sử dụng**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **STT** | **TRƯỜNG HỢP** | **CÁCH GHI** |
| 1 | Cách ghi ngày, tháng, năm đối với ngày sản xuất, hạn sử dụng, hạn bảo quản quy định tại Điều 14 Nghị định này. Giữa ngày, tháng, năm có thể dùng dấu chấm (.), dấu gạch chéo (/), dấu gạch ngang (-) hoặc dấu cách ( ). | - NSX: 020416 HSD: 021018; hoặc  - NSX 02 04 16 HSD 02 10 18; hoặc  - NSX: 02042016 HSD: 02102018; hoặc  - NSX: 02042016 HSD: 02 10 2018; hoặc  - NSX: 02/04/16 HSD: 02/10/18; hoặc  - NSX: 020416 HSD: 30 tháng; hoặc  - NSX: 020416 HSD: 30 tháng kể từ NSX.  - HSD: 021018 NSX 30 tháng trước HSD  - NSX: 160402 (năm/ tháng/ngày) - HSD: 181002 (năm/ tháng/ngày) |
| 2 | Trường hợp không ghi được chữ “NSX”, “HSD” cùng với chữ số chỉ ngày, tháng, năm thì phải hướng dẫn trên nhãn. | Ví dụ: ở đáy bao bì ghi thời gian sản xuất và hạn sử dụng là “020416 021018” thì trên nhãn phải ghi như sau: “Xem NSX, HSD ở đáy bao bì”. |
| 3 | Trường hợp trên nhãn ghi bằng tiếng nước ngoài NSX”, “HSD” thì phải hướng dẫn trên nhãn. | Ví dụ: Ở bao bì ghi ngày sản xuất và hạn sử dụng là “MFG 020416 EXP 021018” thì trên nhãn phải ghi như sau: NSX, HSD xem “MFG” “EXP” trên bao bì. |
| 4 | Quy định ghi tháng sản xuất thì ghi số chỉ tháng và số chỉ năm. | Ví dụ: Sản xuất tháng 2 năm 2006, trên nhãn ghi là “SX 02/16” hoặc “SX 02/2016” hoặc “Sản xuất tháng 02 năm 2016”. |
| 5 | Quy định ghi năm sản xuất thì phải ghi cả 4 chữ số chỉ năm. | Sản xuất năm 2016 thì trên nhãn ghi là “Sản xuất năm 2016” hoặc “Năm sản xuất: 2016”. |
| 6 | Hạn sử dụng theo quy định tại khoản 11 Điều 3 của Nghị định /2017/NĐ-CP còn được thể hiện bằng: Hạn sử dụng cuối cùng (Expiration date hoặc use by dates) và hạn sử dụng tốt nhất (Best if used by dates hoặc Best before dates). | - Hạn sử dụng cuối cùng (Expiration date hoặc use by dates) ghi như hạn sử dụng và được viết tắt là “HSD” theo trường hợp 1, 2, 3 Mục này.  - Hạn sử dụng tốt nhất (Best before dates) phải ghi đầy đủ cả cụm từ là “Sử dụng tốt nhất trước...”. Việc ghi mốc thời gian sau cụm từ “Sử dụng tốt nhất trước” theo quy định tại trường hợp 1, 2 hoặc 3 Mục này. |

**2. Cách ghi mốc thời gian khác của hàng hóa**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **STT** | **LOẠI HÀNG HÓA** | **MẶT HÀNG** | **CÁCH GHI** |
| 1 | Lương thực | Nông sản, ngũ cốc. | Vụ thu hoạch hoặc ngày bao gói. |
| 2 | Thực phẩm | Thực phẩm đông lạnh nhập khẩu. | Ngày sản xuất là ngày cấp đông lần đầu tiên của sản phẩm.  Hạn sử dụng là ngày được nhà sản xuất tại nước xuất khẩu ghi trên bao bì hàng hóa xuất khẩu. |
| 3 | Thuốc dùng cho người | Thuốc dùng cho người. | Ngày bắt đầu sản xuất. |
|  |  | Nếu là thuốc pha chế theo đơn. | Ghi thêm ngày pha chế. |
| 4 | Thuốc bảo vệ thực vật | Thuốc bảo vệ thực vật. | Ngày sản xuất. |
| 5 | Giống cây trồng; giống vật nuôi | Giống cây trồng, vật nuôi. | Ngày xuất xưởng hoặc ngày xuất bán. |
| 6 | Các sản phẩm từ dầu mỏ | Khí đồng hành và khí hydrocarbon khác. | Ngày kiểm tra xuất xưởng. |